TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 01 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp
Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Âu Thị Thúy N, sinh ngày: 20/10/1987. Số CCCD 080187014396. Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Long An. Nay là xã B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/8/1989. Số CCCD 096089002181 Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nay là phường H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện các ngày 27/10/2025, bản tự khai, nguyên đơn bà Âu Thị Thúy N trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng P kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, nay là xã Tuyên Bình, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn, bà và ông P đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, nay bà Âu Thị Thúy N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 17/01/2015 và Nguyễn Bảo V sinh ngày 06/10/2017 đang ở cùng bà Âu Thị Thúy N. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý để thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà N. Nhưng ông Nguyễn Hoàng P không đến Tòa án theo triệu tập cũng không gửi văn bản ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Âu Thị Thúy N và ông Nguyễn Hoàng P kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, nay là xã Tuyên Bình, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 47/2017, đúng quy định của pháp luật. Bà N yêu cầu ly hôn với ông P. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bà Âu Thị Thúy N có đơn yêu cầu không hòa giải vụ án và yêu cầu xét xử vắng mặt bà. Đối với ông Nguyễn Hoàng P đã được tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông P theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà N và ông P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, nay là xã Tuyên Bình, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 47/2017, đúng quy định của pháp luật. Bà N yêu cầu ly hôn do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn, nay bà N xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P. Ông P không có ý kiến phản đối, không yêu cầu hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Cả hai không còn chung sống vợ chồng, không ai quan tâm ai, thể hiện mục đích hôn nhân của ông, bà không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 17/01/2015 và Nguyễn Bảo V sinh ngày 06/10/2017 đang ở cùng bà N. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P không phản đối yêu cầu này, yêu cầu của bà N phù hợp với nguyện vọng của cả hai người con chung, để đảm bảo ổn định cuộc sống của các con chung nên chấp nhận giao cả hai người con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Ông P không yêu cầu gì về tài sản chung và về nợ chung. Đến nay, không có tổ chức, cá nhân nào yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của bà N và ông P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Âu Thị Thúy N được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P.

Về con chung: Tiếp tục giao cả hai người con chung tên tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 17/01/2015 và Nguyễn Bảo V sinh ngày 06/10/2017 cho bà Âu Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng P có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Âu Thị Thúy N phải nộp. Ngày 30/10/2025 bà Âu Thị Thúy N đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0003602 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND KV1-Cà Mau;
- UBND xã Tuyên Bình, tỉnh Tây Ninh,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.